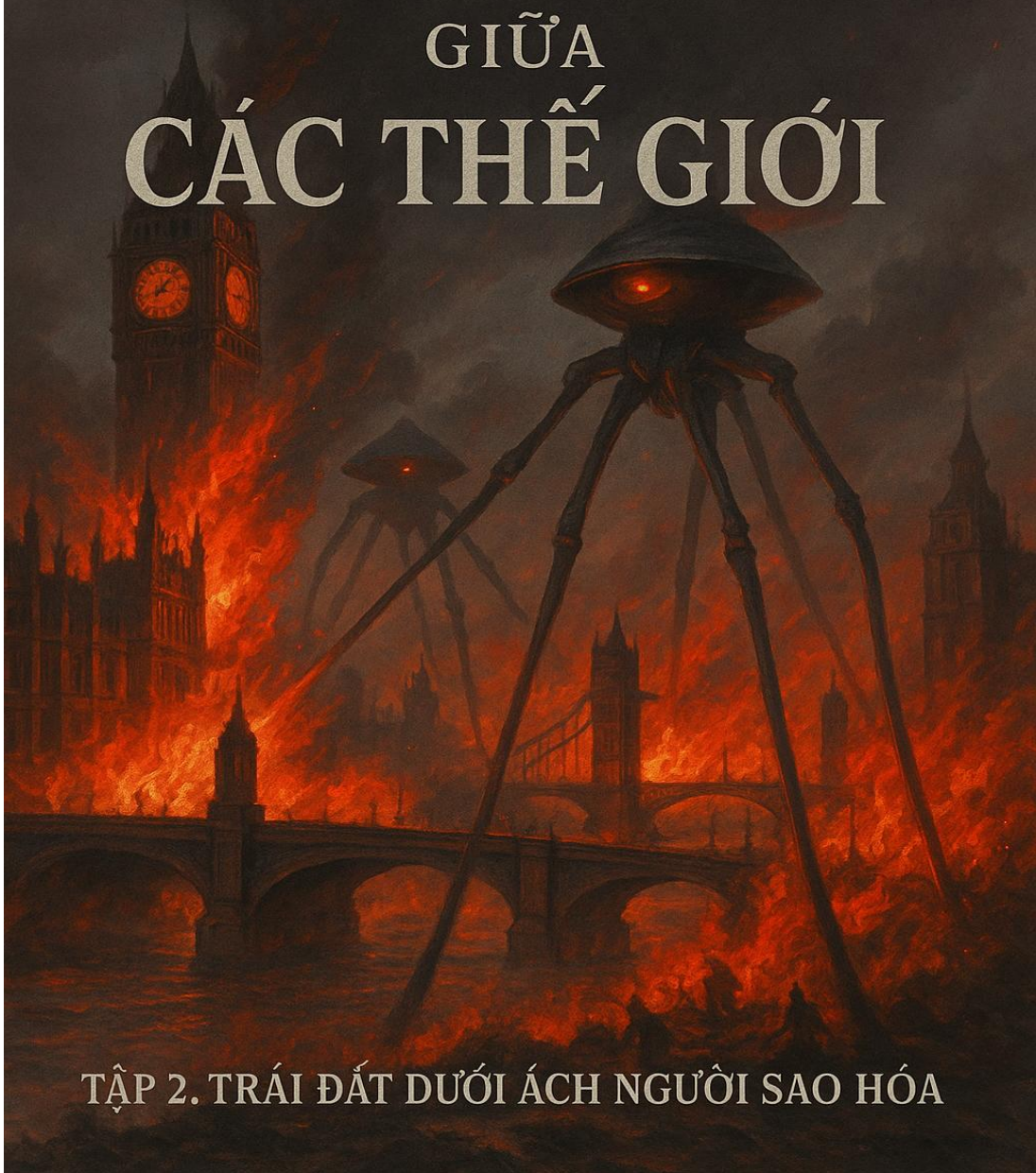


H. G. WELLS

CHIẾN TRANH GIỮA CÁC THẾ GIỚI



TẬP 2. TRÁI ĐẤT DƯỚI ÁCH NGƯỜI SAO HÓA



I. DƯỚI GÓT CHÂN

I. DƯỚI GÓT CHÂN

Trong quyển đầu tiên, tôi đã đi chệch đề khá nhiều khi thuật lại những trải nghiệm của em trai mình. Giờ đây, tôi quay lại với chính những cuộc phiêu lưu của bản thân, bắt đầu từ lúc cùng vị cha xứ lẩn trốn trong một căn nhà bỏ trống ở Halliford, nơi chúng tôi tìm đến để thoát khỏi Khói Đen.

Chúng tôi trú lại đó suốt đêm Chủ nhật và cả ngày hôm sau – cái ngày của sự hỗn loạn – trong một ốc đảo nhỏ bé còn ánh sáng ban ngày, bị Khói Đen cô lập khỏi phần còn lại của thế giới. Chúng tôi chẳng thể làm gì ngoài việc ngồi chờ, quần trí và kiệt sức trong sự bất động kéo dài suốt hai ngày.

Tâm trí tôi ngập tràn nỗi lo cho vợ. Tôi hình dung nàng ở Leatherhead, hốt hoảng, lâm nguy, chắc hẳn đã thương tiếc tôi như một người đã chết. Tôi đi đi lại lại trong các căn phòng và bật khóc lớn khi nghĩ đến cảnh mình bị chia cắt khỏi nàng và

I. DƯỚI GÓT CHÂN

khỏi tất cả những gì có thể ập đến với nàng khi tôi vắng mặt. Người anh họ của tôi, tôi biết, là người đủ dũng cảm để ứng phó trong những tình huống khẩn cấp, nhưng anh ta không phải kiểu người dễ nhận ra hiểm họa ngay tức thì và hành động kịp thời. Điều cần thiết lúc này không chỉ là lòng can đảm, mà còn là sự thận trọng. Niềm an ủi duy nhất của tôi là tin rằng lũ Sao Hỏa đang tiến về London, nghĩa là chúng đang rời xa nàng.

Nỗi lo âu khiến đầu óc tôi trở nên nhạy cảm và đau đớn. Tôi mệt mỏi và bắt đầu khó chịu với những lời than vãn không ngớt của cha xứ; tôi chán ngấy tiếng than ai oán và dần thấy căm ghét ánh mắt tuyệt vọng ích kỷ của ông. Sau vài lời khuyên can vô ích, tôi tránh xa ông, lên một căn phòng – rõ ràng từng là phòng học – với những quả địa cầu, bảng đen và tập viết. Khi ông ta lại tìm theo, tôi bỏ

I. DƯỚI GÓT CHÂN

lên tận phòng kho trên gác mái và khóa cửa, để được một mình cùng những giày vò của bản thân.

Chúng tôi bị Khói Đen bao vây một cách tuyệt vọng suốt ngày hôm đó và cả buổi sáng hôm sau. Vào tối Chủ nhật, tôi còn thấy dấu hiệu của người sống trong ngôi nhà bên cạnh – một gương mặt thoáng hiện sau cửa sổ vài ánh đèn di động, rồi tiếng cửa sập. Nhưng tôi không biết họ là ai và cũng chẳng rõ số phận họ ra sao. Ngày hôm sau, chẳng còn thấy bóng dáng họ nữa.

Khói Đen chậm rãi trôi về phía sông suốt sáng thứ Hai, từng bước áp sát và cuối cùng tràn vào con đường ngay trước căn nhà che chở chúng tôi.

Đến giữa trưa, một cỗ máy Sao Hỏa đi ngang qua cánh đồng, phun ra những luồng hơi nước siêu nóng rít lên, quét trên các bức tường, phá tan từng ô cửa sổ nó chạm đến, làm bỏng cả tay cha xứ khi ông vội chạy khỏi căn phòng phía trước. Khi cuối

I. DƯỚI GÓT CHÂN

cùng chúng tôi rón rén bò qua những căn phòng ẩm ướt và nhìn ra ngoài lần nữa, cảnh vật phương bắc hiện ra như thể một cơn bão tuyết đen vừa càn quét qua.

Nhìn về phía sông, chúng tôi sững sờ nhận thấy một màu đỏ khó hiểu hòa cùng sắc đen của đồng cỏ cháy rụi.

Ban đầu, chúng tôi chưa nhận ra sự thay đổi ấy có ý nghĩa gì, ngoài việc nỗi sợ Khói Đen dần tan biến. Nhưng chẳng bao lâu, tôi hiểu ra: chúng tôi không còn bị vây hãm nữa, giờ đây có thể tìm đường thoát. Ngay khi nhận thấy lối thoát đã mở, khát vọng hành động trong tôi lại bùng lên.

Cha xứ thì vẫn chậm chạp, ngờ nghếch.

– Chúng ta an toàn ở đây – ông lặp đi lặp lại. – An toàn ở đây.

I. DƯỚI GÓT CHÂN

Tôi quyết định bỏ mặc ông – ước gì tôi đã làm vậy! Khôn ngoan hơn nhờ những lời khuyên của người pháo binh mà tôi từng gặp, tôi bắt đầu tìm kiếm đồ ăn thức uống. Tôi tìm được dầu và giẻ để chữa vết bỏng, cùng một chiếc mũ và áo sơ mi flannel trong một phòng ngủ. Khi ông nhận ra tôi định đi một mình – đã quyết tâm đi một mình – thì ông đột ngột vùng dậy, quyết định theo.

Chiều xuống yên tĩnh. Vào khoảng năm giờ, chúng tôi bắt đầu rời đi, men theo con đường cháy đen dẫn về Sunbury.

Tại Sunbury và rải rác dọc con đường, la liệt xác chết người lẫn ngựa trong những tư thế vẹo vọ, những cỗ xe lật nhào cùng hành lý, tất cả phủ dày một lớp bụi đen. Lớp tro ấy khiến tôi nhớ đến những gì từng đọc về sự hủy diệt ở Pompeii.

Chúng tôi tới Hampton Court mà không gặp biến cố nào, tâm trí ngập trong những hình ảnh kỳ

I. DƯỚI GÓT CHÂN

dị và xa lạ. Đến Hampton Court, mắt chúng tôi dịu lại khi nhìn thấy một mảng xanh hiem hoi thoát khỏi lớp bụi ngọt ngạt phủ đầy. Chúng tôi đi xuyên Công viên Bushey, nơi đàn hươu vẫn thong thả dưới tán dẻ ngựa và gặp vài người đàn ông, đàn bà vội vã từ xa tiến về Hampton. Họ là những người đầu tiên chúng tôi trông thấy.

Ở phía bên kia đường, rừng cây sau Ham và Petersham vẫn cháy rừng rực. Twickenham chưa bị Tia Nhiệt hay Khói Đen tàn phá và ở đây có nhiều người hơn, dù chẳng ai biết tin tức gì. Phần lớn họ cũng giống chúng tôi, tranh thủ khoảng lặng để dờ đi. Tôi cảm giác nhiều ngôi nhà vẫn còn cư dân nấp trong sợ hãi, quá kinh hoàng để dám ra ngoài.

Dấu vết của một cuộc tháo chạy vội vã hiện diện khắp nơi. Tôi nhớ nhất cảnh ba chiếc xe đạp gãy nát, nằm chồng lên nhau, bị nghiền bẹp dưới bánh những cỗ xe đi sau.

I. DƯỚI GÓT CHÂN

Khoảng tám giờ rưỡi, chúng tôi băng qua cầu Richmond. Vội vã bước qua cây cầu tơ trụi, tôi thoáng thấy vài khối đồ lênh bênh trên dòng sông – có khối rộng tới vài thước. Tôi không biết chúng là gì, cũng chẳng có thời gian dừng lại để xem, chỉ kịp gán cho chúng một ý nghĩa khủng khiếp hơn thực tế.

Một lần nữa, bên đất Surrey này, tro bụi đen phủ khắp nơi, cùng những thi thể – một đóng ngay gần lối vào nhà ga. Nhưng chưa hề thấy bóng dáng người Sao Hỏa, cho đến khi đi sâu hơn về phía Barnes.

Từ đằng xa, nơi đêm tối nhuộm màu đen kịt, chúng tôi thấy ba người chạy hối hả xuống một con ngõ dẫn ra sông, còn ngoài ra, cảnh vật im lìm hoang vắng. Thị trấn Richmond trên đồi đang cháy dữ dội; bên ngoài, chẳng có dấu vết Khói Đen.

I. DƯỚI GÓT CHÂN

Rồi bất chợt, khi tiến gần Kew, một đám đông hoảng loạn ủa tới và phần thượng tầng của một cỗ máy chiến đấu Sao Hỏa lơ mờ nổi lên trên những mái nhà, cách chúng tôi chưa đầy trăm thước.

Kinh hoàng, chúng tôi chết lặng. Nếu gã Sao Hỏa ấy hạ mắt xuống, chắc chắn chúng tôi đã bỏ mạng. Quá sợ hãi, chúng tôi không dám bước thêm, mà vội rẽ sang một bên, trốn vào nhà kho trong vườn. Ở đó, cha xú ngồi bệt xuống, khóc lặng lẽ, cương quyết không chịu nhúc nhích nữa.

Nhưng ý nghĩ ám ảnh về Leatherhead không cho tôi yên. Trong ánh chạng vạng, tôi lại liêu ra ngoài. Tôi luôn qua một bụi cây, men theo lối đi cạnh một ngôi nhà lớn giữa khu đất riêng, rồi bước ra con đường dẫn tới Kew. Tôi bỏ mặc cha xú trong nhà kho, nhưng ông vội vã đuổi theo.

Đó là khởi đầu lần thứ hai – cũng là đại đột nhất – trong những chuyến phiêu lưu của tôi. Bởi lẽ,

I. DƯỚI GÓT CHÂN

hiển nhiên, lũ Sao Hỏa đã ở quanh chúng tôi. Cha xứ vừa kịp bắt kịp tôi thì chúng tôi lại thấy chính cỗ máy chiến đấu đã thoáng thấy trước đó, hoặc có thể là một cỗ máy khác, ở tận xa trên cánh đồng dẫn về Kew Lodge.

Bốn hay năm bóng người nhỏ bé vội vã chạy băng qua màu xanh xám của cánh đồng và ngay lập tức tôi nhận ra: một người Sao Hỏa đang đuổi theo họ. Chỉ với ba bước sải, hắn đã ở giữa đám người, khiến họ bỏ chạy tán loạn từ chân hắn theo mọi hướng. Hắn không dùng Tia Nhiệt để giết, mà nhặt từng người một, ném họ vào một cái thùng kim loại khổng lồ gắn phía sau lưng, trông như chiếc giỏ của người thợ đeo lưng lẳng.

Đây là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng người Sao Hỏa hắn còn có một mục đích nào đó khác ngoài việc hủy diệt toàn bộ nhân loại. Chúng tôi chết lặng trong một thoáng, rồi quay người bỏ chạy, men theo

I. DƯỚI GÓT CHÂN

một cổng nhỏ phía sau, chui vào một khu vườn có tường bao, ngã nhào – đúng hơn là tìm thấy – một con hào may mắn và nằm rạp ở đó. Hiếm khi chúng tôi dám thì thầm với nhau cho đến khi những vì sao hiện ra.

Tôi đoán phải gần mười một giờ chúng tôi mới gom đủ can đảm để tiếp tục. Không còn dám mạo hiểm ra đường, chúng tôi lén lút men theo hàng rào, xuyên qua các lùm cây, thận trọng quan sát trong bóng tối – ông ta đi bên phải, tôi đi bên trái – căng mắt tìm dấu vết người Sao Hỏa, như thể chúng đang bao vây tứ phía. Ở một chỗ, chúng tôi vô tình vấp phải một vùng đất cháy đen, giờ đã nguội lạnh và phủ dày tro tàn, đầy rẫy thi thể cháy sém khủng khiếp – đầu và thân bị than hóa, nhưng phần chân và ủng phần lớn còn nguyên. Không xa đó, khoảng năm mươi thước, mấy con ngựa chết nằm lẫn cùng

I. DƯỚI GÓT CHÂN

bốn khẩu pháo bị phá nát và những cỗ xe súng tan tành.

Sheen dường như thoát khỏi sự hủy diệt, nhưng nơi đây im lìm và hoang vắng. Chúng tôi không bắt gặp xác chết nào, vì đêm quá tối không thể nhìn rõ các con đường nhánh. Tại Sheen, bạn đồng hành của tôi đột nhiên than phiền kiệt sức và khát nước, nên chúng tôi quyết định thử gõ cửa một ngôi nhà.

Ngôi nhà đầu tiên chúng tôi vào được – sau một hồi loay hoay với cửa sổ – là một biệt thự song lập nhỏ. Tôi chẳng tìm thấy gì ăn được ngoài ít pho mát mốc. Nước uống thì vẫn còn và tôi lấy được một cái riêu – vật hứa hẹn sẽ hữu ích cho những lần phá cửa về sau.

Rồi chúng tôi tiếp tục đến chỗ con đường rẽ về phía Mortlake. Ở đây, một ngôi nhà trắng đứng sừng sững giữa khu vườn có tường bao. Trong phòng chứa thức ăn, chúng tôi tìm được một kho

I. DƯỚI GÓT CHÂN

dự trữ quý giá: hai ổ bánh mì trong lò, một miếng bít-tết sống, nửa cái giăm bông. Tôi ghi lại chi tiết bởi vì chính nguồn dự trữ này đã nuôi sống chúng tôi suốt hai tuần sau đó. Dưới kệ còn có bia chai, hai túi đậu haricot vài cây xà lách héo; trong tủ chén có gần một tá rượu vang đỏ Burgundy, súp hộp, cá hồi hộp, cùng hai hộp bánh quy.

Chúng tôi ngồi trong căn bếp liền kề, trong bóng tối – vì không dám thắp đèn – ăn bánh mì với thịt muối và uống chung một chai bia. Cha xứ, vốn nhút nhát và bồn chồn, lúc này lạ thay lại muốn tiếp tục đi. Tôi đang cố thuyết phục ông ăn uống để giữ sức thì tai họa ập đến.

– Chắc hẳn chưa đến nửa đêm, – tôi nói. Ngay sau đó, một luồng sáng xanh lục chói lòa lóe lên, khiến mọi vật trong bếp hiện rõ trong sắc xanh và đen, rồi tắt phụt. Tiếp đó là một tiếng nổ long trời lở đất – kinh hoàng nhất mà tôi từng nghe trong

I. DƯỚI GÓT CHÂN

đời. Gần như tức khắc, một tiếng động trầm đục vang lên sau lưng, rồi tiếng kính vỡ loảng xoảng, gạch ngói sụp đổ, vừa trền mưa rào xuống đầu chúng tôi. Tôi bị hất văng, đầu đập mạnh xuống sàn, choáng váng bất tỉnh.

Cha xúr kể lại rằng khi tôi tỉnh lại, chúng tôi lại chìm trong bóng tối. Ông đang vẩy nước lên mặt tôi, vàng trán ông ướt đầm máu từ một vết cắt. Một lúc lâu, tôi không thể nhớ nổi chuyện gì vừa xảy ra, mãi dần dần ký ức mới trở lại. Thái dương tôi đau nhói, sưng bầm.

– Ngài đỡ hơn chưa? – cha xúr thì thầm.

Cuối cùng tôi gượng ngồi dậy.

– Đừng nhúc nhích, – ông cảnh báo. – Sàn nhà đầy mảnh sành. Anh không thể cử động mà không gây tiếng động và tôi e rằng *chúng* đang ở bên ngoài.

I. DƯỚI GÓT CHÂN

Chúng tôi ngồi bất động đến nỗi gần như không nghe thấy cả hơi thở của nhau. Không gian tĩnh lặng đến nghẹt thở, rồi bất chợt, một mảnh vữa trượt xuống, gây tiếng ầm ì. Ngay sau đó, bên ngoài rất gần, vang lên tiếng lạch cạch kim loại ngắt quãng.

– Kia kìa! – cha xúr thốt lên.

– Phải, – tôi đáp. – Nhưng đó là cái gì?

– Một người Sao Hỏa! – ông kêu lên.

Tôi lắng nghe kỹ.

– Không giống Tia Nhiệt, – tôi nói, thoáng nghĩ rằng có lẽ một trong những cỗ máy khổng lồ đã va phải ngôi nhà, giống như tôi từng thấy một cỗ máy loạn choạng đâm vào tháp chuông nhà thờ Shepperton.

Tình cảnh kỳ lạ ấy giam chặt chúng tôi suốt ba, bốn giờ cho đến khi bình minh. Ánh sáng không

I. DƯỚI GÓT CHÂN

đến từ cửa sổ – vốn đã tối đen – mà len qua khe hở hình tam giác giữa dầm gỗ và đồng gạch vỡ phía sau. Lần đầu tiên, nội thất căn bếp hiện ra lơ mờ trong màu xám nhạt.

Qua ô cửa sổ vỡ nát, một đồng đất vườn tràn vào, phủ kín chiếc bàn chúng tôi vừa ngồi, chát cao dựa vào tường. Trên đỉnh, một ống thoát nước bị bật gốc lộ rõ. Sàn nhà lổn nhổn mảnh vụn. Phần cuối căn bếp hướng về gian nhà thì bị phá toang, ánh sáng ban ngày rọi vào cho thấy phần lớn ngôi nhà đã sụp đổ. Tương phản hẳn với cảnh đổ nát ấy, chiếc tủ chén vẫn ngay ngắn, sơn xanh nhạt, bên dưới đặt vài món đồng thau, đồ thiếc; giấy dán tường giả gạch men xanh trắng và vài tờ phụ trương màu còn phấp phới trên vách bếp.

Khi bình minh dần tỏ, qua khe hở trên bức tường, chúng tôi thấy **thân hình** một người Sao Hỏa—tôi đoán là đang đứng gác—bên trên **chiếc**

I. DƯỚI GÓT CHÂN

Ông trụ vẫn còn lò mờ phát sáng. Thấy cảnh ấy, chúng tôi bò đi hết sức thận trọng, rút khỏi ánh nhập nhoạng của gian bếp, lên vào bóng tối của phòng rửa bát.

Đột ngột, một cách lý giải đúng đắn lóe lên trong đầu tôi.

– Xi lanh thứ năm, – tôi thì thâm – phát bắn thứ năm từ Sao Hỏa, đã rơi trúng ngôi nhà này và chôn vùi chúng ta dưới đồng đồ nát!

Trong khoảnh khắc, cha xú im lặng, rồi thì thâm:

– Xin Chúa thương xót chúng con!

Tôi nghe ông rên khe khẽ.

Ngoài tiếng ấy ra, chúng tôi nằm im trong phòng rửa bát; riêng tôi gần như không dám thở, mắt dán vào vết sáng yếu ớt hắt ra từ cửa bếp. Tôi chỉ nhìn lò mờ thấy khuôn mặt cha xú—một hình

I. DƯỚI GÓT CHÂN

bầu dục nhật nhòa—cùng cổ áo và cổ tay áo của ông. Bên ngoài bắt đầu vang lên tiếng nện búa, kế đó là một tiếng hú dữ dội; sau một khoảng lặng lại nổi lên một tiếng rít như tiếng máy. Những âm thanh khó gọi tên ấy thỉnh thoảng lại tiếp diễn và dường như mỗi lúc một dày hơn theo thời gian. Kế đến là nhịp thỉnh thịch và những chấn động làm mọi thứ quanh ta rung chuyển: lọ lợc trong phòng đựng thức ăn leng keng, dịch chuyển. Có lúc ánh sáng bị che khuất, miêng vào bếp bỗng tối sầm. Chúng tôi hẳn đã co ro ở đó—im phăng phắc, run rẩy—trong nhiều giờ, cho đến khi sự chú ý mọi người cũng lụi tàn...

Cuối cùng, tôi choàng tỉnh và thấy đói khát khủng khiếp; cơn đói cồn cào thúc tôi phải hành động. Tôi nói với cha xứ rằng mình sẽ đi kiếm thức ăn, rồi lặn mò về phía phòng chứa. Cha xứ không đáp, nhưng khi tôi bắt đầu ăn, chỉ một tiếng động

I. DƯỚI GÓT CHÂN

khẽ cũng khiến ông cựa mình và tôi nghe thấy ông bò theo.